

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 232/2026/DS-ST

Ngày: 21-5-2026

V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Tuấn

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ chi nhánh: Số H, Đường C, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế C, sinh ngày 10/11/1997; địa chỉ thường trú: Số H, Đường C, phường T, thành phố C1 (có mặt).

Bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh ngày 10/11/1966; địa chỉ thường trú: Tổ I, khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Ngày 30/8/2024 ông Trương Văn H ký với Công ty Cổ phần S (sau đây gọi là Công ty SI) hợp đồng số BHM240801027NA20X cầm cố một xe mô tô, gắn máy nhãn hiệu: HONDA; số loại: SH MODE; biển kiểm soát: 65D1 - 536.69; số khung: RLHJF5155LZ018262; số máy: JF87E5253669, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 65 003842 do Công an quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 13/10/2021 với số tiền 28.882.978 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng; lãi suất trong hạn: 1.1%/tháng; quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Do không có phương tiện phục vụ công việc cá nhân nên cùng ngày 30/8/2024 ông H ký Thỏa thuận thuê tài sản là xe mô tô biển kiểm

soát: 65D1 - 536.69 nêu trên, phí thuê xe 1.559.680,85 đồng/tháng, thời gian thuê 18 tháng. Kể từ khi nhận tiền cầm cố tài sản cho đến nay, ông H chỉ thanh toán cho Công ty S1 5.182.000 đồng. Do đó, Công ty S1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trương Văn H thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/12/2025 theo Hợp đồng cầm cố số BHM240801027NA20X ngày 30/8/2024 là 54.174.636 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 27.485.641 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.333.569 đồng; phí thuê xe: 22.355.426 đồng.

Buộc ông Trương Văn H tiếp tục chịu lãi suất, các phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông Trương Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu phát mại tài sản cầm cố là xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại: SH MODE; biển kiểm soát: 65D1 - 536.69; số khung: RLHJF5155LZ018262; số máy: JF87E5253669.

Bị đơn ông Trương Văn H vắng mặt không cung cấp văn bản nêu ý kiến.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, rút lại yêu cầu xử lý tài sản cầm cố; giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/5/2026 là 58.339.197 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 26.145.127,7 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.937.072 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.164.765 đồng và 26.092.232 đồng phí thuê xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán tiền theo hợp đồng cầm cố đã ký; bị đơn có địa chỉ tại phường T, thành phố Cần Thơ nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trương Văn H tham gia phiên tòa hai lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc nguyên đơn rút lại yêu cầu xử lý tài sản cầm cố là tự nguyện nên chấp nhận về hình thức.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ:*

Ngày 30/8/2024 ông Trương Văn H ký với Công ty Cổ phần S Có Ngay hợp đồng số BHM240801027NA20X về việc cầm cố 01 xe mô tô, xe gắn máy nhãn hiệu: HONDA; số loại: SH MODE; biển kiểm soát: 65D1 - 536.69; số khung: RLHJF5155LZ018262; số máy: JF87E5253669, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 65 003842 do Công an quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 13/10/2021 với số tiền 28.882.978 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng; lãi suất trong hạn: 1.1%/tháng; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Nhận thấy, các bên giao

dịch hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận như trên là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền và mượn xe thì ông H chỉ thanh toán cho Công ty S1 số tiền 5.182.000 đồng thì ngưng không thanh toán nữa. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và tiền lãi là có căn cứ theo Điều 311 và Điều 314 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền nợ của ông H tạm tính từ ngày 30/8/2024 đến ngày 21/5/2026 là 58.339.197 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 26.145.127,7 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.937.072 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.164.765 đồng và 26.092.232 đồng phí thuê xe.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán phí thuê xe, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ Thỏa thuận thuê tài sản và phụ lục hợp đồng cầm cố tài sản cùng ngày 30/8/2024 thì ông H đồng ý để Công ty S1 cho thuê lại tài sản cầm cố là xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại: SH MODE; biển kiểm soát: 65D1 - 536.69 thuộc quyền sở hữu của ông H. Theo đó, ông H ký thỏa thuận thuê lại xe mô tô này nên có nghĩa vụ thanh toán phí thuê xe cho Công ty S1 thời gian 18 tháng x 1.559.680,85 đồng/tháng = 26.092.232 đồng.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 310, 311, 314, 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 01/10/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Trương Văn H thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính từ ngày 30/8/2024 đến ngày 21/5/2026 theo Hợp đồng cầm cố số BHM240801027NA20X ngày 30/8/2024 là 58.339.197 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 26.145.127,7 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.937.072 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.164.765 đồng và 26.092.232 đồng phí thuê xe.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất trong hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản cầm cố xe mô tô, gắn máy nhãn hiệu: HONDA; số loại: SH MODE; biển kiểm soát: 65D1 - 536.69; số khung: RLHJF5155LZ018262; số máy: JF87E5253669, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 65 003842 do Công an quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 13/10/2021.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được nhận lại 1.354.366 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003678 ngày 26/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Bị đơn ông Trương Văn H phải chịu 2.916.960 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV2 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV2 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên